

Số: 1070/2018/QĐ-MIC

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

*Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 23/2018/NĐ-CP Quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc*

### TỔNG GIÁM ĐỐC

### TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính và các Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC);

Theo đề nghị của Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản kỹ thuật,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện Nghị định 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3.** Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Giám đốc các khối, Trung tâm liên quan, trưởng phó phòng thuộc Hội sở MIC, Giám đốc các đơn vị trực thuộc MIC và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- HDQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TSKT.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI



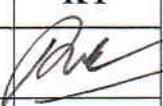
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Quang Hiện**

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 1/13

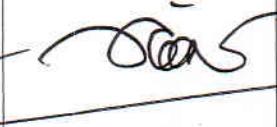
### NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Tổng Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Phó Tổng Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Đại diện lãnh đạo về chất lượng	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Trưởng các Phòng/Trung tâm và đơn vị có liên quan	<input checked="" type="checkbox"/>

### THÀNH PHẦN THAM GIA GÓP Ý

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	BAN/TRUNG TÂM	CHỮ KÝ
1	Phạm Đỗ Nhật Vinh	Phó Giám Đốc	Khối quản trị rủi ro	
2				
3				
4				

### PHÊ DUYỆT

	SOẠN THẢO	TRÌNH	KIỂM TRA	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh	Lê Thanh Tùng	Ngô Hồng Khoa	Nguyễn Quang Hiện
Chức vụ	Phó Phòng TSKT	Trưởng Phòng Bảo hiểm TSKT	Giám đốc Khối Nghiệp vụ	Tổng giám đốc
Ký				



<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
<b>THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẤT BUỘC</b>	Lần ban hành: 00	Trang số 2/13

## TÓM TẮT SỬA ĐỔI

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 3/13

## MỤC LỤC

<b>Chương I .....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Mục đích .....	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh .....	4
Điều 3. Đối tượng áp dụng .....	4
Điều 4. Tài liệu dẫn chiếu .....	4
<b>Chương II.....</b>	<b>5</b>
Điều 5. Mục đích và hiệu lực .....	5
Điều 6. Đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc .....	5
Điều 7. Nguyên tắc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc .....	6
Điều 8. Đối tượng bảo hiểm .....	6
Điều 9. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm .....	6
Điều 10. Số tiền bảo hiểm (STBH) .....	8
Điều 11. Phí bảo hiểm .....	8
Điều 12. Mức khấu trừ bảo hiểm .....	10
Điều 13. Quy định về bồi thường và chế tài bồi thường .....	10
Điều 14. Mức trích nộp phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc .....	11
Điều 15. Biểu mẫu khai thác và nhập phát sinh trên phần mềm nghiệp vụ .....	11
Điều 16. Các quy định khác .....	12
Điều 17. Tài liệu đính kèm hướng dẫn .....	12
<b>Chương III .....</b>	<b>13</b>
Điều 18. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành .....	13

HƯỚNG DẪN	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 4/13

## **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1070./2018/QĐ-MIC ngày 15.4.2018)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích**

Văn bản này được ban hành nhằm phù hợp với chủ trương khai thác của Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Quân Đội và phù hợp với các quy định của Nhà nước về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

Hướng dẫn các Phòng kinh doanh thuộc Hội sở, các Công ty thành viên/ Phòng KDBH online trong hoạt động khai thác bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo Nghị định 23 về cách áp dụng điều kiện, phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này điều chỉnh hoạt động khai thác bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bao gồm:

- Hướng dẫn các nội dung quy định tại Nghị định 23;
- Biểu mẫu khai thác và nhập phát sinh trên phần mềm nghiệp vụ.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Văn bản này được áp dụng thống nhất tại các Khối/Phòng, Công ty thành viên/Phòng KDBH online trên toàn hệ thống MIC.

#### **Điều 4. Tài liệu dẫn chiếu**

- Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật phòng cháy và chữa cháy và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) (Sau đây gọi là “*Nghị định 79*”);

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 5/13

- Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (Sau đây gọi là “*Nghị định 23*”).
- QCVN 06:2009/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

## Chương II

### HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC

#### Điều 5. Mục đích và hiệu lực

- Mục đích ban hành: Nghị định 23 quy định về
  - o (i) Điều kiện, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu;
  - o ii) Mức thu, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và
  - o (iii) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan và doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- bãi bỏ và thay thế cho các văn bản pháp quy, cụ thể:
  - + Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Điều 2 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP;
  - + Thông tư liên tịch số 214/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính và Bộ công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP;
  - + Thông tư 220/2010/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- Hiệu lực thi hành: Nghị định 23 có hiệu lực thi hành **từ 15 tháng 4 năm 2018**.

#### Điều 6. Đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 6/13

- Các Cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy nổ quy định tại **Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP** ngày 31/07/2014 phải thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

#### **Điều 7. Nguyên tắc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

- Bên mua bảo hiểm và MIC phải triển khai bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo điều kiện, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Nghị định 23.
- MIC có quyền từ chối bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong các trường hợp sau:
  - + Cơ sở chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật;
  - + Cơ sở không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đã quá 01 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
  - + Cơ sở đang bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động do vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy.
- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân không thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định mua bảo hiểm cháy, nổ trên cơ sở thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

#### **Điều 8. Đối tượng bảo hiểm**

Là **toute bô tài sản** của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm:

- + Nhà, công trình và các tài sản gắn liền;
- + Máy móc thiết bị;
- + Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm).

**Lưu ý:** Đối tượng và địa điểm bảo hiểm phải được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm/GCNBH.

#### **Điều 9. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 7/13

- Phạm vi bảo hiểm: MIC bồi thường cho những thiệt hại vật chất ngẫu nhiên, bất ngờ không lường trước được đối với tài sản được bảo hiểm gây ra bởi rủi ro Cháy, nổ.
- Các điểm loại trừ bảo hiểm:
  - + Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này (trừ cơ sở hạt nhân), doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:
    - Động đất, núi lửa phun hoặc những biến động khác của thiên nhiên.
    - Thiệt hại do những biến cố về chính trị, an ninh và trật tự an toàn xã hội gây ra.
    - Tài sản bị đốt cháy, làm nổ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
    - Tài sản tự lên men hoặc tự tỏa nhiệt; tài sản chịu tác động của một quá trình xử lý có dùng nhiệt.
    - Sét đánh trực tiếp vào tài sản được bảo hiểm nhưng không gây cháy, nổ.
    - Nguyên liệu vũ khí hạt nhân gây cháy, nổ.
    - Máy móc, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp của việc chạy quá tải, quá áp lực, đoán mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện, rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh.
    - Thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm; do cố ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.
    - Thiệt hại đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính.
    - Thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đồng ruộng, đất đai.
  - + Đối với cơ sở hạt nhân: Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận về các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.

**Lưu ý:** Trường hợp Người được bảo hiểm mua bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc muôn mua bổ sung thêm một số rủi ro khác theo quy tắc hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt hoặc mọi rủi ro tài sản của MIC,... thì các Đơn vị xem xét cấp đơn

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 8/13

*theo loại hình bảo hiểm hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt bao gồm cháy nổ bắt buộc hoặc loại hình bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm cháy nổ bắt buộc và yêu cầu thu thêm phí bảo hiểm cho các rủi ro bổ sung theo quy định của Tổng Công ty.*

#### **Điều 10. Số tiền bảo hiểm (STBH)**

STBH cháy nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá thị trường của các tài sản tham gia bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng.

Trường hợp không xác định được giá trị thị trường của tài sản, thì STBH do các bên thỏa thuận như sau:

- Đối với nhà, công trình, máy móc thiết bị: Theo giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế của tài sản tại thời điểm giao kết hợp đồng.
- Đối với hàng hóa, vật tư: căn cứ theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc các tài liệu có liên quan.

#### **Điều 11. Phí bảo hiểm**

Tỷ lệ phí bảo hiểm được áp dụng cho thời hạn bảo hiểm tiêu chuẩn là 01 năm. Trường hợp khách hàng tham gia ngắn hạn, phí thực hiện tính theo tỷ lệ pro rata theo thời gian bảo hiểm thực tế/thời hạn 01 năm.

Phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc chỉ quy định cho 02 rủi ro chính là cháy và nổ. Trường hợp, khách hàng có yêu cầu mua bảo hiểm hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt hoặc bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.. của MIC, trong đó bao gồm Cháy, nổ bắt buộc theo quy định thì các Đơn vị phải tính thêm phụ phí theo quy định của Tổng công ty, đồng thời phải thực hiện bóc tách rõ 2 phần phí bảo hiểm: phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và phí bảo hiểm cho các rủi ro khác, cũng như quy định rõ mã hiệu ngành nghề kinh doanh theo quy định.

**Tỷ lệ phí cụ thể được quy định cho 02 trường hợp như sau:**

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 9/13

**11.1. Đối với các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng:**

- Mức phí bảo hiểm quy định tại **Mục I – Phụ lục II** Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính Phủ.

**Lưu ý:** Đây là mức tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu và chưa bao gồm thuế VAT.

Trên cơ sở đánh giá rủi ro và thỏa thuận với khách hàng, các đơn vị có thể điều chỉnh tăng tỷ lệ phí bảo hiểm cho phù hợp.

- Biểu phí bảo hiểm đối với các công trình sản xuất công nghiệp có hạng mục nguy hiểm cháy, nổ A, B, C, D, E, các Đơn vị tra cứu tại **Phụ lục C – QCVN06: 2010/BXD** – phân hạng nhà và các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ được đính kèm hướng dẫn này.

Ví dụ: Tính phí cho 1 Cơ sở sản xuất May mặc, như sau:

**Bước 1: Tra tại phụ lục II ban hành kèm theo nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 xem cơ sở có thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc không?**

- ➔ Cơ sở may mặc thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc

**Bước 2: Tra tại phụ lục C – QCVN06:2010/BXD thì cơ sở sản xuất có hạng nguy hiểm cháy nổ gì?**

- ➔ Đối với cơ sở may mặc: hạng nguy hiểm cháy nổ là **hạng C**

**Bước 3: Tham chiếu vào biểu phí tại Phụ Lục II - Mục I – Số - 18.1 nghị định 23/2018/NĐ-CP để xác định tỷ lệ phí (lưu ý tỷ lệ phí chưa bao gồm VAT)**

- ➔ Đối với cơ sở may mặc: tỷ lệ phí cho rủi ro cháy, nổ bắt buộc là 0,2% (chưa bao gồm VAT).

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 10/13

**11.2. Đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân:**

Phí bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận theo quy định pháp luật và trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận;

**Điều 12. Mức khấu trừ bảo hiểm**

- **Đối với các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng:**

Mức khấu trừ chia thành 2 nhóm rủi ro A và B. Trong đó:

- + Nhóm rủi ro A: mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 1% Số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ quy định tại **điểm C – Khoản 1 – Mục II – Phụ lục II** của nghị định 23/2018/NĐ-CP;
- + Nhóm rủi ro B: mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 10% số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ quy định tại **điểm C – Khoản 1 – Mục II – Phụ lục II** của nghị định 23/2018/NĐ-CP.
- **Đối với các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân:**

Mức khấu trừ do doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận;

**Điều 13. Quy định về bồi thường và chế tài bồi thường**

- Số tiền bồi thường bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm của tài sản đã được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng bảo hiểm/GCNBH, trừ đi mức khấu trừ theo quy định tại Điều 12 Hướng dẫn này.

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 11/13

- Chê tài (Giảm trừ) tối đa 10% số tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ.
- MIC không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với những khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định tại Bộ luật hình sự.

#### **Điều 14. Mức trích nộp phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc**

- Mức thu từ doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong năm tài chính là 1% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực tế thu được từ các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính trước liền kề.
- Doanh nghiệp bảo hiểm nộp số tiền quy định nêu trên vào Tài khoản của Cục CS phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thời hạn:
  - + Trước 30/6 hàng năm: nộp 50% tổng số tiền theo quy định.
  - + Trước 31/12 hàng năm: Nộp số tiền còn lại theo quy định.

#### **Điều 15. Biểu mẫu khai thác và nhập phát sinh trên phần mềm nghiệp vụ**

- Biểu mẫu khai thác:
- + Giấy Yêu cầu bảo hiểm ;
- + Hợp đồng bảo hiểm;
- + Giấy Chứng nhận bảo hiểm.
- Quy định nhập Loại hình bảo hiểm trên phần mềm:
- + Loại hình Bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc, Mã nghiệp vụ: TS.1.1.1
- + Trường hợp khách hàng có yêu cầu mua bảo hiểm hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt hoặc bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.. của MIC, trong đó bao gồm Cháy, nổ bắt buộc theo quy định thì các Đơn vị nhập TS.1.1.1 (đối với hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt) hoặc TS.2.1 (đối với mọi rủi ro tài sản)
- \* Mã loại hình bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc nêu trên

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 12/13

- \* Thực hiện tách phí cụ thể cho từng loại hình: bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và phí bảo hiểm cho rủi ro khác

#### **Điều 16. Các quy định khác**

- Yêu cầu các Đơn vị nhập đúng mã loại hình nghiệp vụ bảo hiểm hiểm cháy nổ bắt buộc trên phần mềm để đảm bảo:
  - + Số liệu báo cáo nghiệp vụ chính xác theo đúng mẫu quy định của Nghị định;
  - + Số liệu, tình hình thu nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC đúng và đủ theo quy định.
- Nhập đúng mã ngành nghề kinh doanh để thực hiện tính phí bảo hiểm đảm bảo theo đúng quy định
- Ngoài ra, các đơn vị vẫn phải tuân thủ theo quy định khai thác số 290/2018/QĐ-MIC ngày 01/01/2018 và số 575/2018/QĐ-MIC ngày 01/03/2018.

#### **Điều 17. Tài liệu đính kèm hướng dẫn**

- Phụ lục 01: Nội dung chi tiết của Phụ lục II ban hành kèm theo nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 phải thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- Phụ lục 02: Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- Phụ lục 03: Nội dung chi tiết của **Phụ lục C – QCVN06: 2010/BXD** – phân hạng nhà và các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ .
- Phụ lục 04: Bảng so sánh giữa thông tư 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài Chính đã hết hiệu lực và nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của chính phủ có hiệu lực thi hành ngày 15 tháng 04 năm 2018.

<b>HƯỚNG DẪN</b>	Mã hiệu: HD/QT/CN/01.02	Ngày hiệu lực: 15/04/2018
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 23/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC	Lần ban hành: 00	Trang số 13/13

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

- Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các đơn vị trên toàn hệ thống MIC có trách nhiệm thi hành Hướng dẫn này.